

Số : 4957 /TTr-UBND

Bến Tre, ngày 31 tháng 10 năm 2017

TỜ TRÌNH

Xin ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Căn cứ Luật số 97/2015/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Để quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến Tre thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm với nội dung cụ thể như sau:

Tên văn bản: Nghị quyết Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến Tre,

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

- Căn cứ khoản 1 Điều 21 của Luật phí và lệ phí số 97/2015/NQ-HĐND thì Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền;

- Tại Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính Phủ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí. Đồng thời tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm xây dựng đề án thu phí, lệ phí trình Sở chủ quản chuyên ngành đối với các loại phí, lệ phí do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để đảm bảo thi hành Luật phí và lệ phí từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Do trước đây Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre có quy định cụ thể các mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, xóa đăng ký giao dịch bảo đảm. Tuy nhiên, ngày 07 tháng 12 năm 2016 Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND thay thế Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2015, nhưng không có quy định các mức thu phí này, để việc thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến Tre đúng quy định pháp luật, về mức thu, đối tượng thu, nộp,

quản lý, sử dụng là cần thiết. Bởi vì, trong năm 2017 do không có quy định mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm nên không thu được các khoản phí trên.

2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các đối tượng khác có liên quan nộp hồ sơ để thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Những nội dung chính của Nghị quyết (kèm dự thảo)

- Quy định các mức thu phí, lệ phí;
- Quản lý, sử dụng phí đã thu;
- Tỷ lệ mức trích để lại đơn vị;
- Kế khai, thu nộp, quyết toán phí.

4. Dự báo tác động của Nghị quyết đến kinh tế- xã hội: Nghị quyết sẽ là cơ sở để quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí để thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính Phủ và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Đối tượng được miễn, giảm phí

Cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký giao dịch bảo đảm vay vốn tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

6. Về mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm

Số TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đăng ký về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về xử lý tài sản bảo đảm	Hồ sơ	70.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	Hồ sơ	60.000
4	Xóa đăng ký về giao dịch bảo đảm	Hồ sơ	20.000

7. Đơn vị, tổ chức thu phí

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố có trách nhiệm thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với trường hợp thuộc thẩm quyền đăng ký theo quy định hiện hành.

8. Tỷ lệ mức trích để lại: Đơn vị thu được để lại 90% (chín mươi phần trăm) số phí thu được và nộp ngân sách nhà nước 10% (mười phần trăm).

9. Dự toán thu chi

Trên cơ sở báo cáo kết quả thu chi nguồn lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm năm 2016 và dự báo tình hình đăng ký giao dịch bảo đảm năm 2018 (năm

2017 không thu được lý do: Nghị quyết 28/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 không có đơn giá thu phí gia đình bảo đảm) Văn phòng đăng ký đất đai dự toán thu chi phí đăng ký giao dịch bảo đảm năm 2018 như sau:

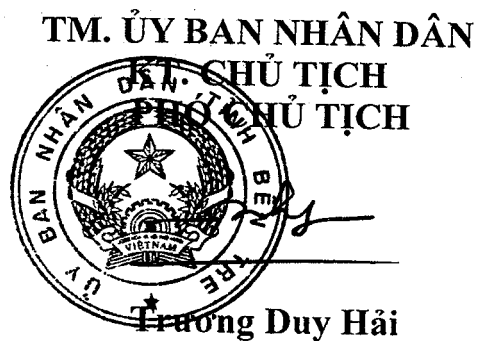
- Dự toán thu phí: 3.357.420.000 đồng (Ba tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng);

- Dự toán chi: 3.068.645.447 đồng (Ba tỷ, không trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng);

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban KT – NS HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Vp UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- N/c TCĐT;
- Lưu: VT.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2017/NQ-HĐND Bến Tre, ngày tháng 12 năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý,
sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của
Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2015 của
Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 hướng
dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 4957 /TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc xin ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp,
quản lý và sử dụng phí thuộc lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có nhu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là đăng ký giao dịch bảo đảm).

b) Cơ quan thu phí bao gồm Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai tại các huyện, thành phố.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định mức thu, tỷ lệ để lại và các trường hợp được miễn nộp phí

1. Quy định mức thu

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đăng ký về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về xử lý tài sản bảo đảm	Hồ sơ	70.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	Hồ sơ	60.000
4	Xóa đăng ký về giao dịch bảo đảm	Hồ sơ	20.000

2. Tỷ lệ để lại

Cơ quan thu phí được để lại 90% trên tổng số phí thu được theo quy định tại các khoản 1 nêu trên, phần còn lại (10%) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp miễn nộp phí

a) Cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các đối tượng được quy định tại Điều 10 Luật phí, lệ phí (Luật số 97/2015/QH13) bao gồm: hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.

b) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của đăng ký viên.

Điều 3. Quản lý, sử dụng phí

1. Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập thu phí, được sử dụng số tiền thu phí, để lại để chi cho các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

2. Hàng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi hết trong năm được chuyển sang năm sau tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Điều 4. Dự toán chi phí phục vụ công tác thu phí

Hàng năm, căn cứ vào số thu, các chi phí phát sinh năm liền kề và ước thực hiện năm kế hoạch, cơ quan tổ chức thu lập dự toán chi cho công tác thu phí cấp phí đăng ký giao dịch bảo đảm, tổng hợp vào dự toán của đơn vị, gửi cơ quan tài chính thẩm tra, trình cấp thẩm quyền phê duyệt phân bổ theo chế độ, định mức hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh (02b);
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Phòng TH-VP HĐND tỉnh (07b);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo

Số: 1340/BC-STP

Bến Tre, ngày 04 tháng 10 năm 2017

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẾN TRE

BÁO CÁO

ĐẾN Số: 6A/GA
Ngày: 04/10/2017
Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến tre

Chuyên:

Lưu hồ sơ số: Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2590/STNMT-VPĐK ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến tre (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Phù hợp với quy định pháp luật.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản

Điểm a Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định các trường hợp được miễn nộp phí, trong đó có trường hợp là "Các đối tượng được quy định tại Điều 10 Luật phí và lệ phí". Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Luật phí và lệ phí thì "Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ vào quy định tại Điều 10 Luật phí và lệ phí và tình hình thực tiễn tại địa phương nghiên cứu quy định cụ thể đối tượng được miễn nộp phí cho phù hợp."

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày

a) Phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh "Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP..." thành "Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm". Vì Nghị định số 83/2010/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 102/2017/NĐ-CP và nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2017.

b) Tiêu đề Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ "giảm". Vì Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết chỉ quy định các trường hợp được miễn nộp phí, không quy định trường hợp được giảm tiền nộp phí. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tiêu đề Điều 2 lại như sau:

"Điều 2. Quy định mức thu, tỷ lệ để lại và các trường hợp được miễn nộp phí"

c) Điểm a Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh trích yếu Nghị định số 55/2015/NĐ-CP thành "Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn".

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung "thì không phải nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm". Vì nội dung này đã được thể hiện ở tiêu đề Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết nên không cần thiết lặp lại.

d) Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung “Đối với phí.....là đơn vị sự nghiệp công lập”. Vì theo quy định pháp luật thì tổ chức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm chỉ có Văn phòng đăng ký đất đai và các chi nhánh, không có tổ chức khác thu phí. Do đó, không cần thiết phải quy định nội dung này. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết lại như sau:

“1. Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp công lập thu phí, được sử dụng số tiền thu phí được để lại để chi cho các nội dung.....Luật phí và lệ phí.”

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Tờ trình trình UBND tỉnh và Tờ trình trình HĐND tỉnh vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Giám đốc;
- Lưu: VT, XDVB (D).



Số: 714/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 15 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 4957/TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc xin ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Ban Kinh tế và Ngân sách tiến hành thảo luận và thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

Theo quy định tại Điều 21 Luật phí và lệ phí thì thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí đối với phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với hoạt động cung cấp.

Nội dung tờ trình thể hiện được nội dung thu, mức thu; tỷ lệ mức trích để lại; dự toán thu, chi. Đối tượng được miễn, giảm đúng theo quy định của Luật phí và lệ phí. Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật.

Để đảm bảo tính thống nhất trong việc ban hành Nghị quyết về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế-Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành rà soát lại tất cả các loại phí và lệ thuộc thẩm quyền mà chưa ban hành trình Hội đồng nhân dân vào kỳ họp giữa năm 2018 không để trình trạng này kéo dài. Nội dung mà kỳ họp này thông qua đã được Ban Kinh tế-Ngân sách đề cập tại Báo cáo thẩm tra số 731/BC-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2016 về dự thảo Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐB HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Lưu: VT.

TM. BAN KT VÀ NS HĐND TỈNH



Nguyễn Văn Quới